

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29/4/2025

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ P – sinh năm 1993 (có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Hữu N – sinh năm 1994 (vắng mặt lần 2).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/10/2012 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của chị và anh Phan Hữu N là do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Vợ, chồng quen biết, yêu thương nhau khi đi làm ở Bình Dương. Sau khi cưới thì vợ, chồng tiếp tục đi làm xa nhà, bị đơn cũng đi làm nhưng không biết tính toán,

chăm lo cho gia đình. Ngoài ra, anh N có tính không chung thủy nên hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và bị đơn đã ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Vì vậy, chị xin ly hôn với anh N do chị đã không còn tình cảm.

Trong quá trình chung sống chị và bị đơn có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/10/2012 và Nguyễn Phan Hữu L, sinh ngày 02/9/2018. Từ khi ly thân đến nay con chung do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn nguyên đơn xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Hữu N mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu Á trình bày tại phiên tòa: Cháu là con chung của ông Phan Hữu N và bà Nguyễn Thị Lệ P. Cháu đang sống với nguyên đơn và em L. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với nguyên đơn, không yêu cầu gì đối với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị P được ly hôn với anh N. Về con, giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/10/2012 và Nguyễn Phan Hữu L, sinh ngày 02/9/2018 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Phan Hữu N có nơi cư trú tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ vào

Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 15/01/2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh N.

[3] Về con: Nguyên, bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/10/2012 và Nguyễn Phan Hữu L, sinh ngày 02/9/2018, từ khi ly thân các cháu sống với nguyên đơn. Khi ly hôn, nguyên đơn xin tiếp tục nuôi 02 cháu; đây cũng là nguyện vọng của cháu Á nên Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cả 02 cháu Á và L cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ P được ly hôn với anh Phan Hữu N.

Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/10/2012 và Nguyễn Phan Hữu L, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Lệ P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Phan Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên đơn - bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003834 ngày 03/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

Võ Hà Thía